

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/HS-ST
Ngày: 28-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thùy Linh

2. Ông Đặng Thành Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoàng H (tên gọi khác: D), sinh năm: 1984 tại quận B, thành phố C; Nơi cư trú: tổ 12, khu vực T, phường T, quận B, thành phố C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hoàng H (chết) và bà Đặng Thị N (sống); Bị cáo có vợ (chưa đăng ký kết hôn); tiền sự: không; tiền án: không. Tuy nhiên vào năm 2014 bị cáo Nguyễn Hoàng H, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cướp giật tài sản, bị cáo chấp hành án xong ngày 30/7/2016, đã xóa án tích; nhân thân: xấu; Trong vụ án này bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ ngày 7/8/2020, đến ngày 10/8/2020 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Hữu P (tên gọi khác: B), sinh năm: 1972 tại quận 4, thành phố H; Nơi cư trú: đường Cách mạng tháng 8, khu vực 2, phường B, quận B, thành phố C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn T (chết) và bà Phùng Thị H (chết); Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự; tiền án: không. Tuy nhiên, năm 2010 và năm 2011 bị Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính hai lần cùng một hành vi đánh bạc, số tiền mỗi lần 1.500.000 đồng. đã xóa tiền sự; nhân thân: xấu; Trong vụ án này bị cáo bị bắt quả tang giữ ngày 7/8/2020, đến ngày 10/8/2020 bị khởi tố và chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Lý Hoàng D, sinh năm: 1988; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện K, tỉnh S. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Lê Thị T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: ấp M, xã H, thành phố L, tỉnh A. (có mặt)

2/ Anh Lê Đình M, sinh năm: 1984; Địa chỉ: khu vực 2, phường A, quận N, thành phố C. (có mặt)

3/ Anh Lê Đình V, sinh năm: 1976; Địa chỉ: đường Trần Vĩnh K, phường A, quận N, thành phố C. (có mặt)

4/ Bà Đoàn Kim P (Bé T), sinh năm: 1963; Địa chỉ: khu vực T, phường P, quận O, thành phố C. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình M là người giao bình khí oxy cho nhà máy nhiệt điện Sông Hậu. Trong quá trình vận chuyển bình khí oxy vào nhà máy nhiệt điện, M cho rằng Lý Hoàng D là Đội trưởng đội bảo vệ nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, gây khó khăn cho M trong việc chở bình khí oxy ra vào cổng nhà máy nhiệt điện, nên M muốn tìm người để đánh dẫn mặt D. Khoảng giữa tháng 7 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), thông qua sự giới thiệu (điện thoại) của Lê Đình V, M biết được Nguyễn Hoàng H (D). M thuê H đánh D với số tiền 10.000.000 đồng, H đồng ý. Ngày 14/7/2020, M đã chuyển tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản của H. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền, H nảy sinh ý định muốn dùng việc M thuê H đánh D để tìm gặp D, mục đích là đe dọa và buộc D đưa tiền cho H để không bị đánh, đồng thời H chiếm đoạt luôn 10.000.000 đồng của M.

Đến ngày 6/8/2020, H gọi điện thoại hẹn gặp D tại quán cà phê Khánh T 2, gần bến xe khách trung tâm thành phố C. D đi một mình, còn H kêu Hà Hữu P (B) đến gặp D, khi đi H nói sự việc với P, nếu lấy được tiền của D sẽ chia cho P và P đồng ý. Sau khi H và P đến quán cà phê Khánh T 2 gặp D thì H điện thoại gọi thêm Út Đ. Út Đ đến cùng hai người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ). Mục đích H kêu đồng

người đến uống cà phê là để tạo áp lực, tâm lý lo sợ cho D để buộc D phải đưa tiền cho H. Tại quán cà phê Khánh T 2, H và P đe dọa D là có người thuê H 50.000.000 đồng để đánh D và H đã nhận trước 10.000.000 đồng, sau khi đánh xong sẽ nhận thêm số tiền còn lại, nhưng H và P nói không muốn đánh D và yêu cầu D đưa cho H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, H sẽ trả lại cho người thuê H 10.000.000 đồng, số tiền còn lại là tiền đi lại và tiền cà phê, nếu D đồng ý đưa tiền thì H không đánh D. Đồng thời, H kêu D giả bị đánh, bị thương và băng bó lại rồi chụp ảnh đưa cho H để H gửi ảnh cho người thuê H. Khi nghe H và P đe dọa, D sợ nên đồng ý đưa cho H 15.000.000 đồng, nhưng hẹn để về quê kiểm tiền đưa cho H. Sau đó, H và P nhiều lần điện thoại và nhắn tin hối thúc D đưa tiền, đến khoảng 17 giờ, ngày 7/8/2020, D gọi điện thoại cho H nói là đã có 10.000.000 đồng và kêu H đến nhà máy nhiệt điện Sông Hậu nhận tiền, H đồng ý. Hà đ cho P để cùng đi lấy tiền của D và hứa khi lấy được tiền sẽ chia cho P 1.000.000 đồng, P đồng ý, sau đó H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 65B1-537.75 chở P đến nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, tại đây H vừa lấy 10.000.000 đồng của D thì H và P bị bắt quả tang (bl 21-24, 27-33, 70-91)

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-HCT, ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Hữu P về tội “cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H từ 02 năm 6 tháng đến 03 năm 6 tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 7/8/2020

Xử phạt bị cáo Hà Hữu P từ 02 năm đến 03 năm tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 7/8/2020

Bị hại anh Lý Hoàng D tại phiên tòa yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh D đã nhận lại 10.000.000 đồng, nên không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Lê Thị T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có yêu cầu nhận lại xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 65B1-537.75.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Đoàn Kim P. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có yêu cầu nhận lại 01 chứng minh nhân dân tên Đoàn Kim P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Đình M và Lê Đình V. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Thông qua sự giới thiệu của Lê Đình V, Lê Đình M thuê bị cáo Nguyễn Hoàng H đánh Lý Hoàng D với số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của M chuyển vào tài khoản, H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của M và chiếm đoạt thêm tiền của D. Ngày 6/8/2020, H gọi điện thoại hẹn gặp D đến quán cà phê Khánh T 2, H chờ bị cáo Hà Hữu P cùng đi đến gặp D. Khi đi H nói sự việc với P biết và nói nếu lấy được tiền của D, H chia cho P, nên P đồng ý. Sau khi đến quán cà phê Khánh T 2 gặp D thì H điện thoại gọi thêm Út Đ. Út Đ đến cùng hai người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ). Mục đích H kêu đông người đến uống cà phê là để tạo áp lực, tâm lý lo sợ cho D để buộc D phải đưa tiền cho H. H và P đe dọa D là có người thuê H 50.000.000 đồng để đánh D và H đã nhận trước 10.000.000 đồng, sau khi đánh D xong sẽ nhận thêm số tiền còn lại, nhưng H và P nói không muốn đánh D và yêu cầu D đưa cho H từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, khi nghe H và P đe dọa, D sợ nên đồng ý đưa cho H 15.000.000 đồng, nhưng hẹn để về quê kiểm tiền đưa cho H. Sau đó, H và P nhiều lần điện thoại và nhắn tin hối thúc D đưa tiền, đến khoảng 17 giờ, ngày 7/8/2020, D gọi điện thoại cho H nói là đã có 10.000.000 đồng và kêu H đến nhà máy nhiệt điện Sông Hậu nhận tiền, H điện thoại cho P để cùng đi lấy tiền của D và hứa khi lấy được tiền sẽ chia cho P 1.000.000 đồng, sau đó H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 65B1-537.75 chở P đến nhà máy nhiệt điện Sông Hậu, tại đây H vừa lấy 10.000.000 đồng của D thì H và P bị bắt quả tang

Vì vậy hành vi trên của của các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Hữu P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân. Vì vậy cần phải xử lý và áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Tuy nhiên bị cáo H là người trực tiếp thỏa thuận nhận 10.000.000 đồng của anh M để đánh anh D và nghĩ ra việc sẽ đe dọa anh D nhằm chiếm đoạt tiền của anh D. Sau đó mới rủ bị cáo P cùng đi để cưỡng đoạt tiền của anh D và hứa cho bị cáo P 1.000.000 đồng. Do đó bị cáo H phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo P.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên các bị cáo có nhân thân xấu

[5] Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Hữu P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (có mức độ); người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua đó xác định lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với Lê Đình M là người thuê bị cáo Nguyễn Hoàng H đánh Lý Hoàng D, hành vi của M là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000 đồng (b1 89-101, 168).

Đối với Lê Đình V là người giới thiệu bị cáo H cho Lê Đình M để M thuê H đánh D, tuy nhiên kết quả điều tra không đủ cơ sở xử lý V về hành vi “Thuê người khác xâm hại đến sức khỏe của người khác”; đồng thời, không có cơ sở chứng minh V đồng phạm với 02 bị cáo H và P về tội Cưỡng đoạt tài sản nên không xử lý là phù hợp

Đối với người có tên Út Đ và 02 người thanh niên đi cùng Út Đ đến quán cà phê Khánh T 2 để gặp 02 bị cáo và D vào ngày 6/8/2020. Út Đ là bạn quen biết với bị cáo H, nhưng 02 bị cáo H và P không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của Út Đ; còn 02 người thanh niên đi cùng với Út Đ là bạn của Út Đ, bị cáo H và P không quen biết. Quá trình điều tra xác định Út Đ sử dụng số thuê bao 0784737679, tên đăng ký là Đào Văn N, nhưng hiện tại N không có mặt ở địa phương, không rõ đi đâu. Đồng thời không chứng minh được 02 bị cáo có sự bàn bạc, thỏa thuận trước với Út Đ và 02 người thanh niên đi cùng Út Đ về việc cưỡng đoạt tài sản. Do đó không có căn cứ để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại anh Lý Hoàng D đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Đình M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng H trả lại số tiền 10.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[8] Về vật chứng:

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, có gắn 02 số thuê bao 0775835756 và 0896988818, đây là điện thoại bị cáo H sử dụng để gọi và nhắn tin cho D nhằm chiếm đoạt tiền của D, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng gold, số IMEI 354441069377008, có số thuê bao 0907092483, đây là điện thoại bị cáo P sử dụng để gọi cho D nhằm chiếm đoạt tiền của D, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước

01 (một) xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển kiểm soát 65B1-537.75, kèm giấy đăng ký xe, xe do chị Lê Thị T (sống như vợ chồng với bị cáo H) đưa tiền để bị cáo H mua lại xe của ông Phan Lê T chưa sang tên. Việc bị cáo H dùng làm phương tiện chở bị cáo P đi lấy tiền của D, chị T không biết, nên trả lại cho chị Lê Thị T.

Trả lại cho bị cáo H 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số tài khoản 070094242531; 01 (một) căn cước công dân số 092084005605; 01 (một) giấy CMND số 362037658; 01 (một) ví da màu đen, kiểu nam, có chữ LOUISVUITTON; 01 (một) đồng hồ đeo tay, kiểu nam, hiệu EDIFICE Casio, màu trắng bạc; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím, model: TA-1174, số IMEI 357743107910469, có gắn số thuê bao 0939717658 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0049009, hiệu Symen, biển số đăng ký 65T1-4311, xe do Võ Phạm Sang P đứng tên chủ sở hữu, nhưng đã bán cho bị cáo H vào năm 2012. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H

Trả lại cho bị cáo P 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank đứng tên Hà Hữu P, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P

01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Kim P, sinh năm: 1963, nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận Ô , thành phố C, chị P thế chấp cho bị cáo H để vay tiền, đây là giao dịch dân sự giữa chị P và bị cáo. Tuy nhiên đây là giấy tờ tùy thân của chị P, nên trả lại cho chị P

01 (một) cây dao bấm, bằng kim loại màu đen, dài 24cm, thu giữ trong túi quần của bị cáo H khi bị bắt quả tang, đây là loại vũ khí thô sơ, cá nhân bị cáo không được phép sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) USB màu trắng, ký hiệu SanDisk, dung lượng 01GB (đã qua sử dụng) ghi cuộc nói chuyện điện thoại giữa bị cáo H và P với anh D tại quán cà phê Khánh T 2. USB do anh D tự nguyện nộp không yêu cầu nhận lại, nên thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án

Đối với số tiền 10.000.000 đồng của anh Lê Đình M chuyển vào tài khoản ngân hàng cho bị cáo H để thuê đánh D. Hội đồng xét xử buộc bị cáo H phải giao nộp để sung công quỹ nhà nước

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 250, 254, 259, 260, 262, 299, 326, 327 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng H và Hà Hữu P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H (D) 03 (ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 7/8/2020

Xử phạt: Bị cáo Hà Hữu P (B) 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 7/8/2020

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc, có gắn 02 số thuê bao 0775835756 và 0896988818; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, màu vàng gold, số IMEI 354441069377008, có số thuê bao 0907092483

Trả lại cho chị Lê Thị T: 01 (một) xe mô tô Honda hiệu Airblade, màu vàng đen, biển kiểm soát 65B1-537.75, đã qua sử dụng ; kèm giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 062911 tên Phan Lê T, biển số xe 65B1-537.75.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng H: 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Sacombank, số thẻ 42215103968017, số tài khoản 070094242531 tên Nguyễn Hoàng H; 01 (một) căn cước công dân số 092084005605 và 01 (một) giấy CMND số 362037658 tên Nguyễn Hoàng H; 01 (một) ví da màu đen, kiểu nam, có chữ LOUISVUITTON; 01 (một) đồng hồ đeo tay, kiểu nam, hiệu EDIFICE Casio, màu trắng bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, model: TA-1174, số IMEI 357743107910469, có gắn số thuê bao 0939717658 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0049009, hiệu Symen, biển số đăng ký 65T1-4311, xe do Võ Phạm Sang P đứng tên chủ sở hữu.

Trả lại cho bị cáo Hà Hữu P: 01 (một) căn cước công dân tên Hà Hữu P và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Agribank tên Hà Hữu P

Trả lại cho bà Đoàn Kim P: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Kim P, sinh năm: 1963, nơi cư trú: khu vực T, phường P, quận Ô , thành phố C.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bấm, bằng kim loại màu đen, dài 24cm.

Thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu trắng, ký hiệu SanDisk, dung lượng 01GB (đã qua sử dụng)

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng H phải giao nộp số tiền 10.000.00 đồng để sung công quỹ nhà nước

Vật chứng theo phiếu nhập kho số 2021/07, ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

Phạm Tiến Dũng